

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109 /SPS-BNNVN  
V/v Đề nghị góp ý dự thảo quy định  
về an toàn thực phẩm của các nước  
thành viên WTO tháng 7/2020

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM**

**ĐẾN** Số: 151/...  
Ngày 20/8/2020

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế.

Ngày 01/7 - 31/7/2020, Văn phòng SPS Việt Nam đã tổng hợp được 65 thông báo dự thảo và văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm của các nước thành viên WTO (danh sách kèm theo).

Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan có văn bản góp ý theo quy định và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm liên quan đến các thị trường có các quy định mới để có những điều chỉnh phù hợp.

Thông tin góp ý gửi về Văn phòng SPS Việt Nam, số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 024 37344764, fax: 024 37349019, email: [spsvietnam@mard.gov.vn](mailto:spsvietnam@mard.gov.vn)

Cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr. Trần Thanh Nam (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu SPS (DDH-7).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Xuân Nam**

**Danh sách các thông báo dự thảo quy định về SPS của các nước thành viên  
Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ ngày 01/7- 31/7/2020  
(kèm theo Công văn số: 109 /SPS-BNNVN, ngày 18 tháng 8 năm 2020)**

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung												
1	G/SPS/N/JPN/763	Nhật Bản	01/7/2020	Sửa đổi Pháp lệnh thực thi các tiêu chuẩn thức ăn và thức ăn bổ sung (phụ gia) (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	<p>Đề xuất sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa (EMRLs) đối với thuốc trừ sâu: Heptachlor.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hàng hóa (mg/kg)</th> <th>Đề xuất</th> <th>Hiện tại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Rom rạ</td> <td>0,02</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Lúa ủ chua silage</td> <td>0,02</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Gạo chưa qua chế biến</td> <td>0,02</td> <td>-</td> </tr> </tbody> </table> <p>Định nghĩa dư lượng để thực thi: Tổng heptachlor và heptachlor epoxide</p>	Hàng hóa (mg/kg)	Đề xuất	Hiện tại	Rom rạ	0,02	-	Lúa ủ chua silage	0,02	-	Gạo chưa qua chế biến	0,02	-
Hàng hóa (mg/kg)	Đề xuất	Hiện tại															
Rom rạ	0,02	-															
Lúa ủ chua silage	0,02	-															
Gạo chưa qua chế biến	0,02	-															
2	G/SPS/N/CAN/1313	Canada	01/7/2020	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất tạo nhũ hóa, tạo gel, chất ổn định hoặc làm đặc cho phép sử dụng Polysorbate 80 như một chất nhũ hóa trong ngũ cốc ăn liền nguồn gốc lúa mì - Số tham chiếu: NOM/ADM-0148	<p>Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành các đánh giá an toàn trước khi ra thị trường đối với việc sử dụng một loại phụ gia thực phẩm đang được nộp để xin phê duyệt là polysorbate 80 dùng làm chất nhũ hóa trong ngũ cốc ăn liền có nguồn gốc từ lúa mì.</p> <p>Polysorbate 80 đã được phép sử dụng ở Canada dưới dạng chất nhũ hóa trong một số loại thực phẩm, bao gồm các loại ngũ cốc ăn liền có nguồn gốc từ gạo.</p> <p>Các kết quả đánh giá về độ an toàn trước khi đưa ra thị trường ủng hộ cho yêu cầu sử dụng polysorbate 80. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng polysorbate 80 được mô tả trong tài liệu, thực hiện bằng cách sửa đổi lại danh sách các chất tạo nhũ hóa, tạo gel, chất ổn định hoặc làm đặc, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Mục đích của việc liên lạc này là để thông báo công khai quyết định đó của Tổng cục và đưa ra các địa chỉ liên hệ phù hợp cho bất cứ ai muốn cung cấp thêm các thông tin khoa học mới có liên quan đến sự an toàn của loại chất phụ gia thực phẩm này.</p>												

3	G/SPS/N/TPKM/530/Add.1	Đài Loan	02/7/2020	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 31 tháng 8 với việc nộp Giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm và thực hiện vệ sinh trong điều kiện của đại dịch COVID-19.	Việc gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 31 tháng 8 để nộp giấy chứng nhận cho mục đích vệ sinh và an toàn thực phẩm trong điều kiện đại dịch COVID-19. Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
4	G/SPS/N/CAN/1314	Canada	02/7/2020	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Inpyrfluxam (PMRL2020-23).	Mục tiêu của việc thông báo tài liệu PMRL2020-23 là để tư vấn về các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đã được Cơ quan quản lý dịch hại (PMRA) của Bộ Y tế Canada đề xuất đối với inpyrfluxam. MRL (ppm) hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến 0,01 rau đậu (mọng nước hoặc khô) (nhóm cây trồng 6); hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15); hạt cải dầu (nhóm cây trồng 20A) (sử dụng); táo; trứng; thịt và các sản phẩm phụ từ thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; sữa; đậu phộng; rễ củ cải đường. MRL được đề xuất cho mỗi loại hàng hóa là sẽ được đưa ra theo từng nhóm cây trồng, tuân theo thông tin về dư lượng hóa học cho các nhóm cây trồng ghi trên website ( <a href="https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-productsafety/pesticides-pest-management/public/protecting-your-healthenvironment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html">https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-productsafety/pesticides-pest-management/public/protecting-your-healthenvironment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html</a> ) trong phần Quản lý thuốc trừ sâu và dịch hại của trang web Canada.ca.
5	G/SPS/N/BRA/1684	Bra-xin	02/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 822, ngày 10 tháng 6 năm 2020	Dự thảo nghị quyết này thiết lập các dung môi chiết và dung môi chế biến được cấp phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm và thành phần nguyên liệu.
6	G/SPS/N/BRA/1683	Bra-xin	02/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 821, ngày 10 tháng 6 năm 2020	Dự thảo nghị quyết này thiết lập các yêu cầu về sức khỏe đối với các công thức chế độ ăn uống dành cho các lỗi bẩm sinh của quá trình trao đổi chất.
7	G/SPS/N/USA/3185	Hoa Kỳ	03/7/2020	Indaziflam; giới hạn thuốc trừ sâu. Điều luật cuối cùng.	Quy định này thiết lập giới hạn có thể chấp nhận cho dư lượng của indaziflam trong hoặc trên nhiều mặt

					hàng
8	G/SPS/N/USA/3184	Hoa Kỳ	03/7/2020	Biên nhận xác nhận là đã thu đơn và hồ sơ yêu cầu việc thiết lập hoặc sửa đổi các quy định đối với dư lượng hóa chất trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn và yêu cầu các phản hồi.	Tài liệu này thông báo là cơ quan tiếp nhận đã bắt đầu nhận được đơn và một hồ sơ yêu cầu việc thiết lập hoặc sửa đổi các quy định đối với dư lượng hóa chất trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
9	G/SPS/N/KOR/686	Hàn Quốc	03/7/2020	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sửa đổi "Thực phẩm cho mục đích ăn kiêng đặc biệt" và thiết lập "Bữa ăn cho mục đích y tế đặc biệt" như một loại thực phẩm mới</li> <li>2. Thiết lập "Thực phẩm thân thiện với người cao tuổi" như một loại thực phẩm mới</li> <li>3. Sửa đổi và thiết lập giới hạn tồn dư tối đa của thuốc trừ sâu trong các sản phẩm nông nghiệp [59 loại thuốc trừ sâu, bao gồm cả Iminoctadine]</li> </ol>
10	G/SPS/N/KOR/687	Hàn Quốc	07/7/2020	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật dành cho thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thiết lập "Bộ bữa ăn" như một loại thực phẩm mới.</li> <li>2. Sửa đổi tiêu chuẩn sử dụng nguyên liệu thực phẩm.</li> <li>3. Sửa đổi và thiết lập Phụ lục 1 "Các thành phần được phê duyệt để sử dụng trong thực phẩm" và Phụ lục 2 "Các thành phần phê duyệt được sử dụng hạn chế trong thực phẩm".</li> <li>4. Sửa đổi và thiết lập mức dư lượng tối đa cho thuốc trừ sâu trong nông sản (có 128 loại thuốc trừ sâu bao gồm Afidopyropen).</li> <li>5. Sửa đổi và thiết lập các loại thuốc thú y (có 7 loại thuốc trừ sâu bao gồm Lincomycin)</li> <li>6. Sửa đổi mức dư lượng tối đa trong các sản phẩm chăn nuôi và thủy sản (Glyphosate)</li> <li>7. Sửa đổi và thiết lập các phương pháp kiểm tra chung</li> </ol>

11	G/SPS/N/TUR/114	Thổ Nhĩ Kỳ	08/7/2020	Quy định thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về mức dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu có trong thực phẩm	Quy định này thiết lập các quy trình và nguyên tắc thực hiện liên quan đến mức dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu trong hoặc trên thực phẩm và thức ăn có nguồn gốc thực vật và động vật để đảm bảo việc bảo vệ người tiêu dùng
12	G/SPS/N/KOR/688	Hàn Quốc	08/7/2020	Dự thảo sửa đổi của "Tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm chức năng"	Thiết lập "Thông báo cảnh báo mới về" lượng beta-carotene, vitamin K, vitamin B1, vitamin B2, axit pantothenic, vitamin B12, biotin, kali, crom có trong thực phẩm chức năng y tế
13	G/SPS/N/EU/391	Liên minh Châu Âu	08/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban về việc sửa đổi các Phụ lục của Quy định (EC) số 852/2004 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng Vệ sinh thực phẩm liên quan đến quản lý dị ứng thực phẩm, phân phối lại thực phẩm và văn hóa an toàn thực phẩm.	Bản sửa đổi nhằm điều chỉnh Quy định (EC) số 852/2004 về vệ sinh thực phẩm theo các xu hướng và ưu tiên mới liên quan đến an toàn thực phẩm xuất hiện ở cấp EU và toàn cầu. Cụ thể: 1. Cần đưa ra các biện pháp phòng ngừa để tránh lây nhiễm chéo bởi các chất gây dị ứng trong thực phẩm. 2. Việc phân phối lại thực phẩm để quyền góp có thể đi kèm với một số nguy cơ nhất định, nên cần có các biện pháp an toàn thực phẩm chung như được xác định trong EFSA 2018 3. Các bằng chứng về tăng cường an toàn thực phẩm thông qua giới thiệu văn hóa an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp thực phẩm, khiến nhân viên nhận thức được tầm quan trọng của việc tham gia vào sản xuất thực phẩm an toàn.
14	G/SPS/N/TPKM/535	Đài Loan	10/7/2020	Dự thảo sửa đổi các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm.	Dự thảo này nhằm thiết lập các tiêu chuẩn cho đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của carbon dioxide.
15	G/SPS/N/TPKM/526/Add.1	Đài Loan	10/7/2020	Gia hạn thời gian thực hiện các thỏa thuận thay thế tạm thời về việc xuất trình chứng nhận thú y và kiểm dịch thực vật gốc trong điều kiện đại dịch COVID-19	Thông báo về việc sau khi đưa ra xem xét đối với tình hình COVID-19 toàn cầu, Cục Kiểm dịch sức khỏe thực vật và động vật đã quyết định gia hạn thời gian thực hiện biện pháp nêu trên từ ngày 30 tháng 6 năm 2020 đến ngày 31 tháng 8 năm 2020.
17	G/SPS/N/EU/392	Liên minh	13/7/2020	Quy định thực thi của Ủy ban	Dự luật liên quan đến việc cho phép gia hạn sử dụng

		Châu Âu		(EU) 2020/916 ngày 1 tháng 7 năm 2020 cho phép gia hạn sử dụng xylo-oligosaccharides làm thực phẩm mới theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban	một loại thực phẩm mới xylo-oligosaccharides trong thực phẩm bổ sung cho người trưởng thành nói chung.
18	G/SPS/N/KOR/691	Hàn Quốc	15/7/2020	Đề xuất sửa đổi "Đạo luật về dán nhãn và quảng cáo thực phẩm".	Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: thay thế "ngày bán theo ngày" trong ghi nhãn thực phẩm bằng "ngày sử dụng"
19	G/SPS/N/EU/396	Liên minh Châu Âu	15/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với fluxapyroxad, hymexazol, metamitron, penflufen và spirotriamat trong hoặc trên một số sản phẩm	Dự thảo quy định được đề xuất liên quan đến việc xem xét các MRL hiện có đối với fluxapyroxad, hymexazol, metamitron, penflufen và spirotriamat trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và / hoặc bỏ các mục đích sử dụng cũ không được phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc khi các mối lo ngại về sức khỏe con người có thể không thể loại trừ. Định nghĩa dư lượng cho một số chất cũng đã được cập nhật
20	G/SPS/N/EU/395	Liên minh Châu Âu	15/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với benalaxyl, benalaxyl-M, dichlobenil, fluopicolide, proquinazid và pyridalyl trong hoặc trên một số sản phẩm	Dự thảo đề xuất Quy định liên quan đến việc xem xét các MRL hiện có đối với benalaxyl, benalaxyl-M, dichlobenil, fluopicolide, proquinazid và pyridalyl trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và / hoặc xóa các mục đích sử dụng cũ không được phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc các mối quan tâm về sức khỏe con người có thể không bị loại trừ. Định nghĩa dư lượng cho một số chất cũng đã được cập nhật.
21	G/SPS/N/EU/394	Liên minh Châu Âu	15/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục II, III và V	Dự thảo đề xuất Quy định liên quan đến việc xem xét các mức dư lượng tối đa hiện có (MRLs) đối với

				của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với carbon tetrachloride, chlorothalonil, chlorpropham, dimethoate, ethoprophos, fenamidone, methiocarb, omethoate, propiconazole và pymetrozine trong hoặc trên các sản phẩm nhất định	các chất carbon tetrachloride, chlorothalonil, chlorpropham, dimethoate, ethoprophos, fenamidone, methiocarb, omethoate, propiconazole và pymetrozine. MRLs cho những chất này được hạ thấp. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và / hoặc xóa các mục đích sử dụng cũ không được phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc các mối quan tâm về sức khỏe con người có thể không bị loại trừ.
22	G/SPS/N/EU/393	Liên minh Châu Âu	15/7/2020	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2020/917 ngày 01 tháng 7 năm 2020 cho phép đưa ra thị trường dịch truyền từ lá cà phê <i>Coffea arabica</i> L. và / hoặc <i>Coffea canephora</i> Pierre ex A. Froehner như một thực phẩm truyền thống từ nước thứ ba theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu và sửa đổi Quy chế thực hiện (EU) 2017/2470	Dự thảo đề xuất Quy định liên quan đến việc xem xét các mức dư lượng tối đa hiện có (MRLs) đối với các chất carbon tetrachloride, chlorothalonil, chlorpropham, dimethoate, ethoprophos, fenamidone, methiocarb, omethoate, propiconazole và pymetrozine. MRLs cho những chất này được hạ thấp. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và / hoặc xóa các mục đích sử dụng cũ không được phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc các mối quan tâm về sức khỏe con người có thể không bị loại trừ.
23	G/SPS/N/CHN/1164	Trung Quốc	15/7/2020	Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm Quốc gia của Trung Quốc: Giới hạn dư lượng tối đa đối với thuốc trừ sâu trong thực phẩm.	Tiêu chuẩn này thiết lập 589 giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với dư lượng của 67 loại thuốc trừ sâu, bao gồm abamectin, v.v. trong hoặc trên thực phẩm
24	G/SPS/N/USA/3188	Hoa Kỳ	16/7/2020	Oxathiapiprolin; Giới hạn thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập giới hạn đối với dư lượng oxathiapiprolin trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
25	G/SPS/N/USA/3186	Hoa Kỳ	16/7/2020	Smetolachlor; Giới hạn thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập giới hạn đối với dư lượng Smetolachlor trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
26	G/SPS/N/USA/3187	Hoa Kỳ	16/7/2020	Cyflumetofen; Giới hạn thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập giới hạn đối với dư lượng cyflumetofen trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.

27	G/SPS/N/USA/3027/Add.1	Hoa Kỳ	16/7/2020	Phụ gia thực phẩm được phép bổ sung trực tiếp vào thực phẩm cho con người; Bột nấm Vitamin D2; Quy tắc cuối cùng	Phụ gia thực phẩm được phép bổ sung trực tiếp vào thực phẩm cho con người; Vitamin D2 Nấm. Bột; Quy tắc cuối cùng. Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA hoặc chúng tôi) đang sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm đối với việc sử dụng một cách an toàn bột nấm vitamin D2, như là một chất bổ sung dinh dưỡng có trong những loại thực phẩm được quy định cụ thể. Quy tắc này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2020.
28	G/SPS/N/NPL/32	Nepal	16/7/2020	"Đề xuất tiêu chuẩn cho nước trái cây" và "Đề xuất tiêu chuẩn cho mật hoa"	Cục Quản lý Chất lượng và Công nghệ Thực phẩm đề xuất tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn đối với nước trái cây và mật hoa như một điều khoản bắt buộc theo quy định của pháp luật về thực phẩm, nhằm giám sát các quá trình sản xuất, bán, phân phối, xuất nhập khẩu những sản phẩm này, với mục tiêu duy trì chất lượng và độ an toàn của sản phẩm đối với người tiêu dùng.
29	G/SPS/N/BRA/1717	Bra-xin	17/7/2020	Dự thảo nghị quyết số 847, ngày 23 tháng 6 năm 2020, liên quan đến thành phần hoạt chất T33 - TEFLUBENZUROM (teflubenzuron) các thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được công bố bởi nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, tại Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União) vào ngày 02 tháng 9 năm 2003.	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi mô tả dưới đây cho thành phần hoạt chất T33 - TEFLUBENZUROM (teflubenzuron) về các thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, khi được sử dụng cho lá: - Bao gồm quy định cho việc trồng dưa hấu, với MRL là 0,2 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 7 ngày; - Sự thay đổi trong MRL quy định cho việc trồng táo, từ 0,4 thành 0,6 mg / kg.
30	G/SPS/N/BRA/1716	Bra-xin	17/7/2020	Dự thảo nghị quyết số 846, ngày 23 tháng 6 năm 2020, liên quan đến hoạt chất E32 - ESPINETORAM (Spinetoram)	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất E32 - ESPINETORAM (Spinetoram) - thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng



				<p>về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được công bố bởi nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, tại Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União) vào ngày 02 tháng 9 năm 2003.</p>	<p>và chất bảo quản, khi được sử dụng cho lá, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định cho việc trồng: rau diếp (lettuce), củ cải (chard), cải xoong (watercress), rau diếp xoăn (witloof chicory), cải ô rô (chicory), rau chân vịt (spinach) và mù tạt (mustard) với MRL là 1,5 mg / kg và thời gian an toàn là 1 ngày;</li> <li>- Quy định cho việc trồng: xoài, bơ, dứa, măng cầu xiêm, ca cao, bơ cupuacu, guarana, vải thiều, hạt macca, đu đủ, chanh dây, kiwi và lựu với MRL 0,07 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 3 ngày;</li> <li>- Quy định cho việc trồng cao lương (sorghum) với MRL là 0,01 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 7 ngày;</li> <li>- Quy định cho việc trồng đậu với MRL là 0,02 mg/kg và thời gian bảo đảm an toàn là 14 ngày.</li> </ul>
31	G/SPS/N/BRA/1711	Bra-xin	17/7/2020	<p>Dự thảo nghị quyết số 841, ngày 23 tháng 6 năm 2020, liên quan đến hoạt chất F53 - FAMOXADONA (famoxadone) về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được công bố bởi nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, tại Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União) vào ngày 2 tháng 9 năm 2003.</p>	<p>Dự thảo nghị quyết kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất F53 - FAMOXADONA (famoxadone), thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, khi được sử dụng cho lá, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định việc trồng cải ô rô (chicory) và mù tạt với MRL là 2,0 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 3 ngày;</li> <li>- Quy định việc trồng bắp cải Trung Quốc và cải bruxen với MRL là 0,05 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 3 ngày;</li> <li>- Quy định cho việc trồng su su với MRL 0,1 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 3 ngày.</li> </ul>
32	G/SPS/N/BRA/1705	Bra-xin	17/7/2020	<p>Dự thảo nghị quyết số 835, ngày 23 tháng 6 năm 2020, liên quan đến hoạt chất O10 - OXIFLUORFEM (oxyfluorfen) về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm</p>	<p>Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất O10 - OXIFLUORFEM (oxyfluorfen), thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, khi được sử dụng theo phương thức tiên khẩn cấp, bao gồm:</p>

				sạch gia dụng và chất bảo quản, được công bố bởi Nghị quyết RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, tại Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União) vào ngày 02 tháng 9 năm 2003.	- Việc trồng bắp cải với MRL là 0,01 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 90 ngày.
33	G/SPS/N/BRA/1700	Bra-xin	17/7/2020	Dự thảo nghị quyết số 830, ngày 23 tháng 6 năm 2020, liên quan đến hoạt chất T32 - TEBUCONAZOL (tebuconazole) trong chuyên luận về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được công bố bởi nghị quyết RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, tại Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União) vào ngày 02 tháng 9 năm 2003.	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất T32 - TEBUCONAZOL (tebuconazole), thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, khi được sử dụng cho lá, bao gồm: - Thay đổi MRL của việc trồng cà phê từ 0,2 đến 0,3 mg / kg; - Thay đổi cụm từ ở mục "j": "với mục đích định nghĩa dư lượng để phù hợp với MRL và để đánh giá rủi ro trong chế độ ăn uống, Tebuconazole sẽ được coi là thành phần có hoạt tính".
34	G/SPS/N/BRA/1697	Bra-xin	17/7/2020	Dự thảo nghị quyết số 849, ngày 23 tháng 6 năm 2020, liên quan đến hoạt chất C70 - CLORANTRANILIPROLE (Chlorantraniliprole) về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được công bố bởi nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, tại Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União) vào ngày 02 tháng 9 năm 2003.	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất C70 - CLORANTRANILIPROLE (Chlorantraniliprole), thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, bao gồm: - Quy định về việc trồng ớt, cây trứng gà, cây jilo, đậu bắp và hạt tiêu với MRL 0,3 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 1 ngày, khi được sử dụng cho lá; - Quy định về việc trồng lạc, đậu, đậu Hà Lan, đậu gà và đậu lăng với MRL 0,05 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 7 ngày, khi được sử dụng cho lá; - Quy định về việc trồng cây duboisia với MRL và thời gian an toàn an toàn khi "sử dụng cho mục đích không phải thực phẩm", khi được sử dụng cho lá; - Thay đổi MRL của việc trồng lạc từ 0,01 đến 0,05

					mg / kg, khi được sử dụng cho đất (ứng dụng).
35	G/SPS/N/BRA/1692	Bra-xin	17/7/2020	Dự thảo nghị quyết số 824, ngày 23 tháng 6 năm 2020, về thành phần hoạt chất D41 - DIAFENTIUIROM (diafenthiuron) quy định các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được công bố bởi nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, tại Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União) vào ngày 2 tháng 9 năm 2003.	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây cho thành phần hoạt chất D41 - DIAFENTIUIROM (diafenthiuron) thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, khi được sử dụng cho lá, bao gồm: - Quy định việc trồng lạc, đậu Hà Lan, đậu caupi, đậu lima, đậu xanh, đậu gà và đậu lăng với MRL 0,3 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 14 ngày; - Quy định việc trồng ớt (red pepper) với MRL là 3,0 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 3 ngày; thay đổi MRL từ 0,1 đến 0,5 mg / kg và khoảng thời gian bảo đảm an toàn từ 14 đến 7 ngày cho việc trồng bắp cải.
36	G/SPS/N/BRA/1639/Add.1	Bra-xin	17/7/2020	Nghị quyết - RDC số 397, ngày 25 tháng 6 năm 2020	Nghị quyết - RDC số 397, ngày 25 tháng 6 năm 2020 Dự thảo Nghị quyết số 792, ngày 26 tháng 3 năm 2020 - đã được thông báo trước đó thông qua G / SPS / N / BRA / 1639 - theo đó cho phép sử dụng phụ gia thực phẩm trong nhiều các loại thực phẩm, được thông qua với tên gọi là Nghị quyết - RDC số 397, ngày 25 tháng 6 năm 2020. Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực của quy định
37	G/SPS/N/BRA/1631/Add.1	Bra-xin	17/7/2020	Nghị quyết - RE số 1368, ngày 4 tháng 5 năm 2020	Nghị quyết - RE số 1368, ngày 04 tháng 5 năm 2020 Dự thảo nghị quyết số 784, ngày 19 tháng 02 năm 2020, liên quan đến hoạt chất C18-CLOROTALONIL (chlorothalonil), thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản đã được thông báo trước đó (thông báo số G/SPS/N/BRA/1631), được thông qua với tên gọi là Nghị quyết - RE số 1368, ngày 4 tháng 5 năm 2020. Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông

					qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực của quy định
38	G/SPS/N/NZL/607/Add.1	Niu Di-lân	20/7/2020	Vật liệu đóng gói bằng gỗ từ tất cả các quốc gia: WOODPACK.IHS	Ngày chấp thuận và thực hiện quy định: 20 tháng 7 năm 2020. Phụ lục này liên quan đến đề xuất thay đổi về ngày thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực
39	G/SPS/N/EU/398/Corr.1	Liên minh Châu Âu	20/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa của chlordecone trong hoặc trên những sản phẩm nhất định	Dự thảo đề xuất Quy định liên quan đến việc xem xét lại các mức dư lượng tối đa hiện có (MRLs) đối với chất chlordecone. MRLs cho chất này đã được giảm xuống. Mức MRLs thấp hơn đã được thiết lập là vì các dữ liệu giám sát ở hiện tại cho thấy mức độ xuất hiện của chlordecone tại EU, mà nguyên nhân đến từ việc sử dụng loại chất khó phân hủy này trong quá khứ.
40	G/SPS/N/EU/397/Corr.1	Liên minh Châu Âu	20/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với acequinocyl, cycloxydim, diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong hoặc trên các sản phẩm nhất định	Dự thảo đề xuất Quy định liên quan đến việc xem xét lại các MRL hiện có đối với acequinocyl, cycloxydim, diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs thấp hơn được đặt ra sau khi cập nhật các ngưỡng giới hạn mới đã được xác định lại và / hoặc là xóa đi các quy định đối với những chất không còn được phép sử dụng ở Liên minh Châu Âu nữa, hoặc là sửa đổi lại do không thể loại trừ ảnh hưởng của chúng đến sức khỏe con người. Định nghĩa dư lượng cho một số chất cũng đã được cập nhật.
41	G/SPS/N/CAN/1317	Canada	20/7/2020	Đề xuất mức dư lượng tối đa dành cho chất: Trifloxystrobin (PMRL2020-08)	Mục tiêu của thông báo này nhằm tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được đã được liệt kê (MRLs) đối với Trifloxystrobin có trong tài liệu số PMRL2020-08 được Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada đề xuất.
42	G/SPS/N/CAN/1316	Canada	20/7/2020	Đề xuất mức dư lượng tối đa dành cho chất: Glufosinate-Ammonium (PMRL2020-07).	Mục tiêu của thông báo này nhằm tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được đã được liệt kê (MRLs) đối với Glufosinate-Ammonium có trong

					tài liệu số PMRL2020-07 được Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada đề xuất.
43	G/SPS/N/EU/399	Liên minh Châu Âu	21/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến việc loại bỏ một số hương liệu khỏi danh sách của Liên minh EU	Sửa đổi phụ lục này liên quan đến việc rút 5 chất sau: alpha-damascone (Fl no 07.134) (chất đại diện của nhóm), delta-damascone (Fl no. 07.130), cis-1-(2,6,6-trimethyl- 2-xyclohexen-1-yl) but-2-en-1-one (Fl số 07.225), trans-1-(2,6,6-trimetyl-2-xyclohexen-1-yl) but-2-en -1-one (Fl số 07.226) và alpha-damascenone (Fl no. 07.231) từ danh sách các chất tạo hương được phép ở Liên minh Châu Âu.
44	G/SPS/N/TPKM/540	Đài loan	23/7/2020	Dự thảo Quy định về Hạn chế Sử dụng và Yêu cầu Ghi nhãn đối với 2'-fucosyllactose được tạo ra bởi chủng Escherichia coli biến đổi gen BL21 (DE3) #1540 như một thành phần thực phẩm	Dự thảo quy định này nêu rõ các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với 2'-fucosyllactose được tạo ra bởi chủng Escherichia coli biến đổi gen BL21 (DE3) #1540 cho mục đích thực phẩm.
45	G/SPS/N/BRA/1737	Bra-xin	27/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 871, ngày 10 tháng 7 năm 2020, liên quan đến hoạt chất T14-TIOFANATO-METÍLICO (thiophanate-metyl) trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính trong thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được phát hành trong Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003	Thông báo liên quan đến T14-TIOFANATO-METÍLICO (thiophanate-metyl) áp dụng: - Thay đổi MRL của bông từ 0,2 đến 8,0 mg / kg; - Thay đổi MRL từ 0,2 đến 1,5 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn từ 28 đến 21 ngày đối với cà phê; - Bao gồm cụm từ ở mục "k": "liều tham chiếu cấp tính (ARfD) = 0,1 mg / kg thể trọng (nguồn: JMPR, 2005)"
46	G/SPS/N/BRA/1736	Bra-xin	27/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 870, ngày 10 tháng 7 năm 2020, liên quan đến hoạt chất T46 TETRACONAZOL	Thông báo liên quan đến hoạt chất T46 - TETRACONAZOL (tetraconazole) áp dụng: - Thay đổi MRL của bông từ 0,5 đến 0,9 mg / kg; - Thay đổi MRL từ 0,08 đến 0,5 mg / kg đối với cà

				(tetraconazole) trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính trong thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được phát hành trong Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003	phê; - Bao gồm cụm từ: "liều tham chiếu cấp tính (ARfD) = 0,05 mg / kg thể trọng (nguồn: EFSA 08)"
47	G/SPS/N/BRA/1734	Bra-xin	27/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 867, ngày 7 tháng 7 năm 2020, liên quan đến hoạt chất C61 - BETA-CIFLUTRINA (beta-cyfluthrin) trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính trong thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được phát hành trong Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003	Thông báo liên quan đến hoạt chất C61 - BETA-CIFLUTRINA (beta-cyfluthrin) áp dụng: - Thay đổi thời hạn an ninh an toàn của nuôi trồng hành từ 14 thành 1 ngày; - Thay đổi MRL của lúa từ 0,05 đến 0,1 mg / kg; - Bao gồm cụm từ: "liều tham chiếu cấp tính (ARfD) = 0,04 mg / kg thể trọng (nguồn: JMPR, 2006)"; - Bao gồm cụm từ: "Cuộc họp chung của FAO / WHO về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật"
48	G/SPS/N/BRA/1730	Bra-xin	27/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 863, ngày 7 tháng 7 năm 2020, liên quan đến hoạt chất F49 - FLUDIOXONIL (fludioxonil) trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính trong thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được phát hành trong Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003 trên Công báo Bra-xin	Thông báo liên quan đến hoạt chất F49 - FLUDIOXONIL (fludioxonil) áp dụng: - Bao gồm dưa, đu đủ và xoài với MRL là 6,0 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn "Không được xác định do phương thức sử dụng (ứng dụng)"; - Bao gồm chuối với MRL 30,0 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn "Không xác định do phương thức sử dụng (ứng dụng)"; - Thay đổi MRL của môi trường trồng cam, quýt từ 0,3 đến 8,0 mg / kg.

				(DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003	
49	G/SPS/N/BRA/1728	Bra-xin	27/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 861, ngày 7 tháng 7 năm 2020, liên quan đến hoạt chất C74 - CIANTRANILIPROLE (cyantraniliprole) trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính trong thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được phát hành trong Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003	Thông báo liên quan đến hoạt chất C74 - CIANTRANILIPROLE (cyantraniliprole) áp dụng: - Bao gồm lúa với MRL là 0,01 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn "Không xác định do phương thức sử dụng"
50	G/SPS/N/BRA/1725	Bra-xin	27/7/2020	Dự thảo Nghị quyết số 858, ngày 7 tháng 7 năm 2020, liên quan đến hoạt chất C36 - CIPROCONAZOL (cyproconazole) trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính trong thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản, được phát hành trong Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 02 tháng 9 năm 2003	Thông báo liên quan đến hoạt chất C36 - CIPROCONAZOL (cyproconazole) áp dụng: - Thay đổi MRL của cà phê từ 0,1 đến 0,2 mg / kg; - Bao gồm mục "L": Liều Tham chiếu Cấp tính (ARfD) = 0,06 mg / kg b.w. (nguồn: JMPR *, 2010).
51	G/SPS/N/NZL/635	Niu Di-lân	27/7/2020	Đề xuất sửa đổi Thông báo thực phẩm Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp) tháng 7 năm 2020	Tài liệu bao gồm các chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi Thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014 liệt kê các mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hợp chất nông nghiệp ở

					Niu Di-lân (cho rau, trái cây, sản phẩm động vật và các sản phẩm thực phẩm khác)
52	G/SPS/N/EU/396/Corr.1	Liên minh Châu Âu	28/7/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với fluxapyroxad, hymexazol, metamitron, penflufen và spirotetramat trong hoặc trên các sản phẩm nhất định (văn bản liên quan đến EEA )	Mức dư lượng tối đa đối với fluxapyroxad, hymexazol, metamitron, penflufen và spirotetramat trong hoặc trên các sản phẩm nhất định (Văn bản liên quan đến EEA )
53	G/SPS/N/CAN/1319	Canada	28/7/2020	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: MCPA (PMRL2020-11).	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2020-11 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với MCPA đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). MRLs cho Hạt đậu và đậu có vỏ khô (phân nhóm cây trồng 6C, trừ đậu tương) =0.1ppm. Mức MRLs này được đề xuất để mở rộng MRL hiện đã được thiết lập là 0,1 ppm đối với đậu đồng khô cho các mặt hàng còn lại của nhóm cây trồng.
54	G/SPS/N/USA/3190	Hoa Kỳ	29/7/2020	Quinclorac; Mức dư lượng hóa chất cho phép. Quy tắc cuối cùng	Quy định này sửa đổi mức dư lượng cho phép của quinclorac trong hoặc trên gạo, ngũ cốc
55	G/SPS/N/USA/3189	Hoa Kỳ	29/7/2020	Hexythiazox; Mức dư lượng hóa chất cho phép. Quy tắc cuối cùng	Quy định này sửa đổi các mức dư lượng cho phép hiện có đối với dư lượng của ovicide / miticide hexythiazox trong hoặc trên Caneberry, Phân nhóm 13-07A; và chà là khô. Quy định này cũng đưa ra mức cho phép đối với dư lượng của ovicide/ miticide hexythiazox trong hoặc trên trà sấy khô.
56	G/SPS/N/TPKM/542	Đài Loan	30/7/2020	Dự thảo Tiêu chuẩn về Giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm động vật	Dự thảo Tiêu chuẩn về Giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm động vật



57	G/SPS/N/JPN/769	Nhật Bản	30/7/2020	Sửa đổi Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y sau: Tildipirosin
58	G/SPS/N/JPN/768	Nhật Bản	30/7/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc thú y: Nanafrocin
59	G/SPS/N/KOR/695	Hàn Quốc	30/7/2020	Dự thảo được đề xuất sửa đổi đối với Tiêu chuẩn phê duyệt các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật tạm thời cho thực phẩm, v.v.	Hàn Quốc đề xuất sửa đổi Phê duyệt các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật tạm thời cho thực phẩm: 1. Quy trình phê duyệt phụ gia thực phẩm biến đổi gen được sửa đổi. 2. Thời hạn phê duyệt của phụ gia thực phẩm tự nhiên thống nhất với thời hạn phê duyệt của phụ gia thực phẩm. 3. Điều khoản mới để từ chối đơn đăng ký đã nộp bất hợp pháp được thêm vào. 4. Các điều kiện cần thiết khác bao gồm các đơn đăng ký, v.v. được sửa đổi.
60	G/SPS/N/KOR/694	Hàn Quốc	30/7/2020	Đề xuất sửa đổi các Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho Phụ gia Thực phẩm	Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm". 1) Để sản xuất các sản phẩm hương liệu dạng bột, định nghĩa về hương liệu được sửa đổi. 2) Mức độ sử dụng của các dung dịch vệ sinh bề mặt tiếp xúc với thực phẩm được sửa đổi. 3) Các phương pháp phân tích đối với 10 phụ gia thực phẩm sau đây và 2 phương pháp thử chung được sửa đổi. - (Phụ gia thực phẩm) L-Carnitine, Magie clorua thô (nước biển), - Glycosidase, Chiết xuất hạt bưởi,

					Magie photphat (dibasic), Nitơ, axit glutamic, Dung dịch natri hydroxit, Xylitol, Chiết xuất nấm men... - (Phương pháp thử chung) Phép đo quang phổ hấp thụ nguyên tử, Phép đo quang phổ phát xạ plasma kết hợp cảm ứng 4) Tên tiếng Anh của Vitamin D2 được thay đổi.
61	G/SPS/N/KOR/693	Hàn Quốc	30/7/2020	Đề xuất sửa đổi các Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm.	Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm". Mức sử dụng tối đa của màu thực phẩm dùng phối hợp mới được thiết lập.
62	G/SPS/N/JPN/770	Nhật Bản	30/7/2020	Sửa đổi Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Oxathiapiprolin
63	G/SPS/N/JPN/767	Nhật Bản	30/7/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Pydiflumetofen
64	G/SPS/N/JPN/766	Nhật Bản	30/7/2020	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Mefentrifluconazole

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>